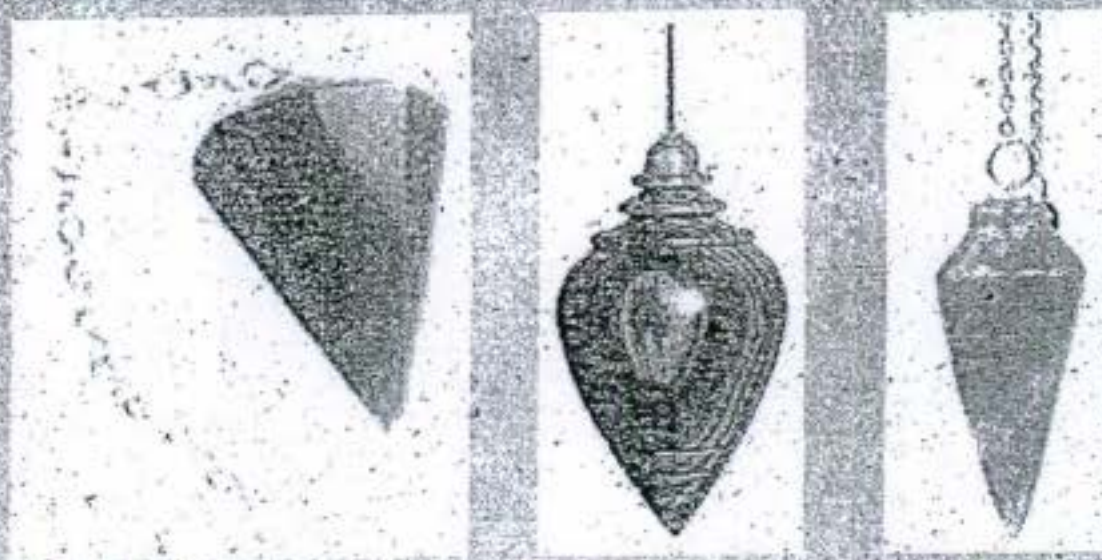


HOÀNG DUY TÂN

CẨM XẠ Y HỌC



LỜI NÓI ĐẦU

Cẩm xạ học không còn là môn học xa lạ gì đối với giới nghiên cứu về ngoại cảm của Việt Nam cũng như thế giới.

Lĩnh vực ứng dụng của Cẩm xạ học rất rộng, nhưng việc đưa Cẩm xạ học vào y học, nhất là đối với Châm cứu hoặc Năng lượng sinh học lại là điều khá mới, chưa được chú tâm nghiên cứu sâu.

Nhằm mục đích cung cấp thêm tư liệu và những kinh nghiệm ứng dụng lâm sàng mà chúng tôi đã ứng dụng trong nhiều năm qua, trong tài liệu này, chúng tôi chú trọng giới thiệu *chuyên về lĩnh vực Châm cứu và Năng lượng sinh học (Khí công - Nhân điện)* với ước mong giúp các nhà nghiên cứu thêm tư liệu để đào sâu hơn trong lĩnh vực mới mẻ này.

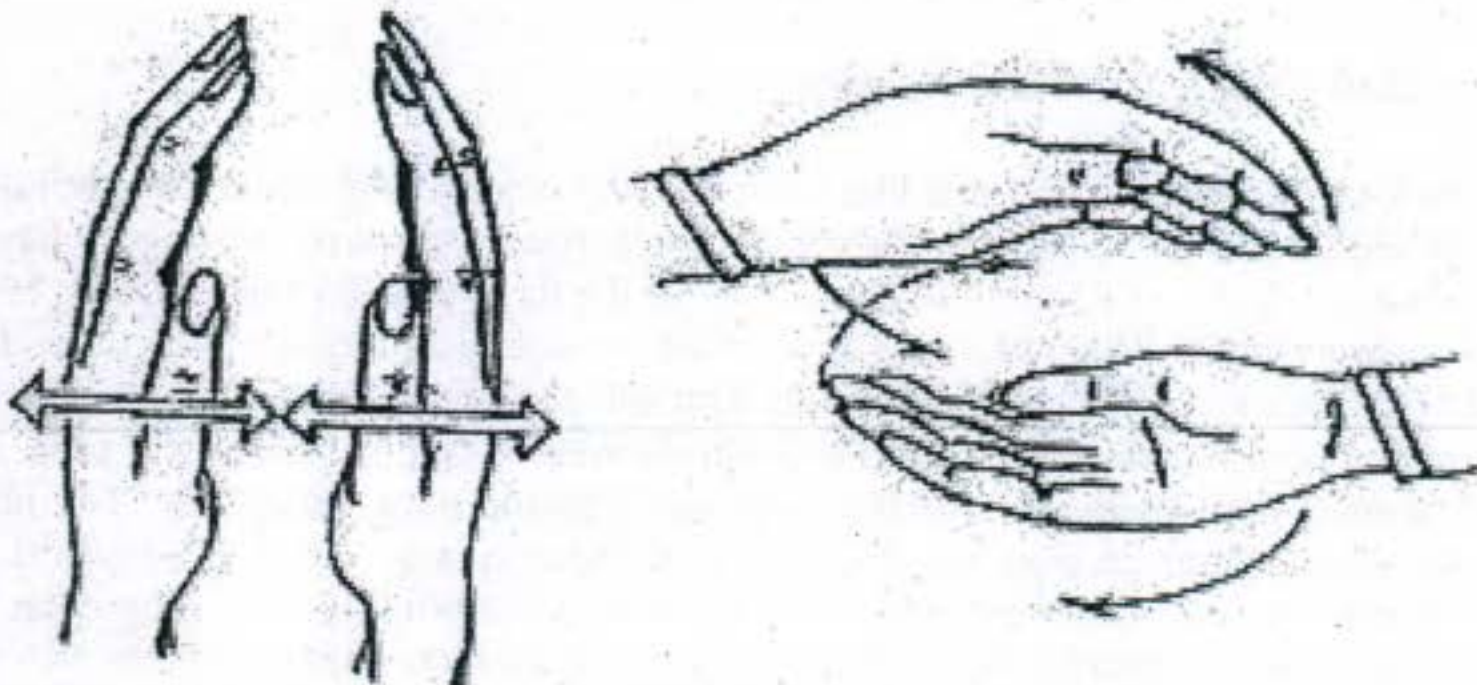
Việc dùng Cẩm xạ học ứng dụng trong điều trị bằng Năng lượng sinh học hoặc Châm cứu... mở ra nhiều hứng thú bất ngờ... Hy vọng trong tương lai, việc nghiên cứu càng ngày càng được mở rộng và đào sâu và hoàn chỉnh hơn.

Biên hòa ngày 09 - 04 - 1995

Hoàng Duy Tân



www.shutterstock.com · 46707997



CẨM XẠ HỌC VÀ Y HỌC

A- Đại cương

Cẩm xạ học (Radiesthésia, xuất phát từ tiếng Latinh radius – tia xạ, tia sáng và aisthesis – nhạy cảm) là khoa cảm ứng những làn sóng chấn động trong vũ trụ. Các chấn động của mọi vật thể đều tạo ra các chấn động, các làn sóng vô hình. Có một số ít người do thiên phú, bẩm sinh hoặc do tập luyện...có khả năng trực cảm được các làn sóng vô hình đó bằng một giác quan đặc biệt và thường được gọi chung là các nhà 'Ngoại cảm'. Ngoài ra, muốn phát giác hoặc thu nhận được các chấn động đó, phải dùng đến các dụng cụ đặc biệt như Đũa Thần (Baguette) hoặc Quả Lắc (Pendule)...

B- Lịch Sử

Chưa có tài liệu nào xác định rõ thời điểm phát sinh môn Cẩm xạ học, tuy nhiên, theo các tài liệu của cả Âu châu và Á Châu đều cho thấy là người ta đã biết sử dụng Cẩm xạ học từ thời Thượng Cổ, trong việc sử dụng các loại 'Đũa thần' để dò tìm mạch nước... Mãi đến năm 1913, tu sĩ Mermet lần đầu tiên giới thiệu 1 dạng đồng hồ - quả lắc và giới thiệu trước đại hội để tìm ra dầu hỏa tại Galicie và Phi Châu cũng như dùng tìm các bảo vật cổ... Và cũng chính Mermet là người đầu tiên phổ biến phương pháp chẩn bệnh bằng quả lắc... Và hiện nay môn Cẩm xạ học được công nhận là một môn học được ưa chuộng ở rất nhiều nơi trên thế giới. Riêng tại Việt Nam, đặc biệt tại miền Nam, khoảng năm 1970 trở đi, môn Cẩm xạ học được phổ biến khá rộng rãi nhất là trong các dịch vụ tìm thân nhân bị thất lạc, mất tích... Riêng việc áp dụng Cẩm xạ học trong lãnh vực y học (chẩn đoán và điều trị) thì rất ít người quan tâm. Có một số người khá nổi tiếng trong việc chẩn đoán và trị liệu đặc biệt bằng quả lắc nhưng đa số những người này không phải là các nhà 'Y học chính thống' có trình độ nghiệp vụ chuyên môn, vì vậy việc áp dụng Cẩm xạ học vào lãnh vực Y học chưa được khoa học hoá và nâng cao nên dần dần cũng chìm dần vào quên lãng. Nhưng tại nước ngoài, nhất là tại Pháp, Hoa Kỳ có khá nhiều bác sĩ đã dành nhiều công trình nghiên cứu về việc ứng dụng Cẩm xạ học vào lãnh vực Y học, đem lại nhiều kết quả rất bất ngờ và hứng thú cho những người muốn nghiên cứu và tìm hiểu về lãnh vực này...

C- Cơ Chế Của Môn Cẩm Xạ Học

Từ ngàn xưa, người ta đã biết đến khả năng đặc biệt của các nhà chiêm tinh, bói toán, phù thủy về việc dự đoán vận mệnh, dự báo thời tiết, tìm mạch nước, tìm người hay đồ vật, chọn nơi ở, tìm mộ... Khả năng ngoại cảm ấy từ lâu đã bị phủ lên lớp màn thần bí với những giải thích mù mờ về thần linh, ma quỷ... Cẩm xạ học bị xem như trò mê tín dị đoan vì căn bản là không thể giải thích, chứng minh dưới ánh sáng khoa học.

Khoa học hiện đại đã chứng minh mọi vật thể đều có bức xạ dưới dạng sóng, con người có khả năng cảm nhận, phân tích và ứng dụng nguồn năng lượng này. Tuy nhiên khả năng này không phải dễ dàng có được mà phải thông qua quá trình tập luyện để có được năng lượng cảm xạ. Quá trình này rất quan trọng với những bài tập rung động thư giãn (thiền động), tập trung tinh thần, khả năng cảm xạ cao hay thấp tùy thuộc vào quá trình này. Cẩm xạ học chú trọng đến khả năng nội sinh của con người, khả năng ấy được hình thành qua quá trình kiên trì tập luyện, nghiên cứu để hiểu rõ hơn về chính bản thân mình.

Theo các nhà nghiên cứu: mỗi vật thể, chấn động... trong mọi trường hợp, mọi chiều hướng luôn chuyển đến chúng ta những làn sóng vô hình :

a- Ánh sáng và sức nóng phát ra những chấn động thuộc về quang năng và nhiệt năng.

b- Các vật thể khác cũng có những chấn động gọi là 'Sóng Đen' (Ondes Noires).
Mỗi loại vật thể thường phát ra 4 loại tia sóng :

- * Tia sóng 'Hướng dương' chiếu từ mặt trời đến các vật thể và ngược lại.
- * Tia sóng 'Căn bản' theo một hướng cố định, dùng để phân biệt từng loại vật thể.
- * Tia sóng 'Cảm thụ' chiếu từ vật thể đến mắt hoặc trí của nhà cảm xạ.
- * Tia sóng 'Cảm loại' chiếu từ vật thể này đến vật thể khác cùng loại.

Khi người cảm xạ dùng quả lắc để đi tìm một loại vật thể nào thì các vật thể đó đáp ứng bằng tia sóng cảm thụ và cảm loại (theo nguyên tắc: đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu').

Điều ghi nhận là các sóng vô hình đó, dù muốn dù không luôn chuyển đến cho chúng ta. Cơ thể của người sử dụng cảm xạ (qua các dụng cụ như quả lắc...) chỉ là cái máy thu để ghi nhận mà thôi. Đa số các sóng của vật thể theo thời gian đều bị thất lạc trong không gian vì không có người dùng cảm xạ để tiếp nhận. Chỉ khi nào có người dùng cảm xạ để tiếp thu thì sóng mới được ghi nhận.

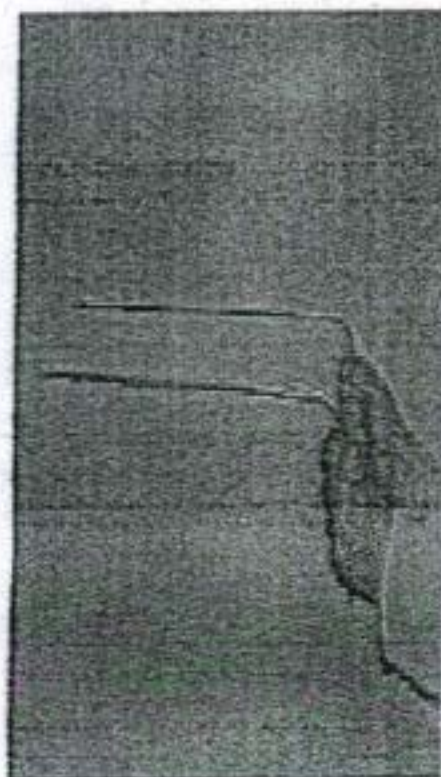
Mermet, tu sĩ đầu tiên ứng dụng tốt môn cảm xạ học đã nhận định: "Cũng như các ngôi sao trên trời, nếu không bị chướng ngại vật ngăn trở, sẽ nhìn chúng ta bằng tia sáng thì tất cả mọi vật thể cũng nhìn chúng ta bằng tia mờ - tối hoặc là tia vô hình. Đặc biệt là những tia vô hình này bất chấp mọi chướng ngại vật". Ngoài ra, ta có thể tiếp nhận hoặc loại bỏ các tia sóng đó tùy theo nhu cầu hoặc đặc tính sử dụng.

Ngoài những sóng nêu trên còn có những sóng chấn động do hình thể của vật đó phát ra và tạo nên những tia sóng tốt hoặc xấu (ác xạ) hợp hoặc khắc với từng cá nhân.

D- Dụng Cụ Dùng Trong Cảm xạ học

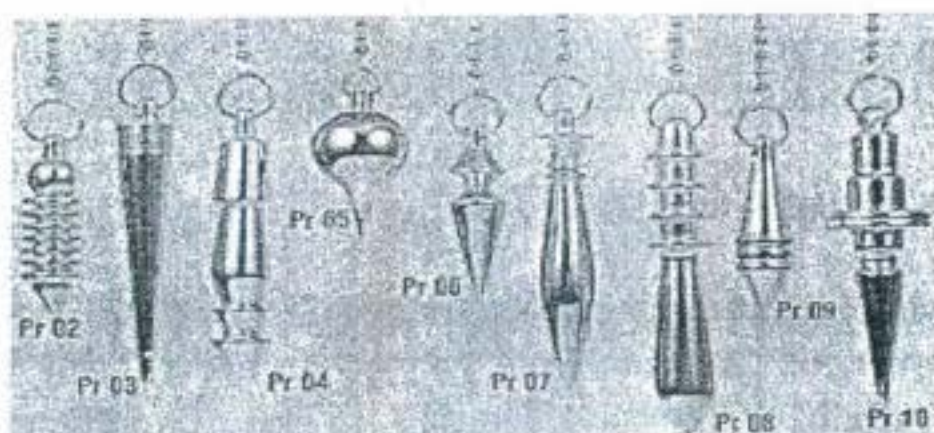
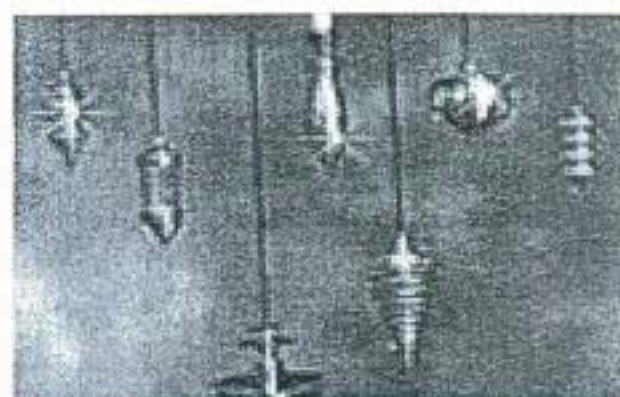
Hai dụng cụ thường dùng trong cảm xạ học là : Đũa Thần và Quả Lắc.

a- **Đũa Thần** (Baguette - Divining Rod) đã có từ rất xa xưa, thường dùng trong việc tìm kiếm các mạch nước. Hình dạng ban đầu là loại đũa hoặc gậy, chủ yếu được dùng để tìm chấn động của nước.



b- **Quả Lắc** (Pendule - Pendulum) có lẽ bắt đầu từ năm 1913 khi tu sĩ Mermet lần đầu tiên dùng để biểu diễn trước đại hội và cũng từ đó trở đi các nhà cảm xạ đã hầu như chấp nhận quả lắc như là dụng cụ chính được dùng trong môn cảm xạ. Còn đũa thần chỉ được dùng trong một số trường hợp mà thôi.

Trong tài liệu này, chúng tôi chú trọng giới thiệu quả lắc hơn.



D1- Thực Hiện Quả Lắc

+ **Vật liệu** : nên dùng loại gỗ khô, không dầu.

+ **Trọng lượng** : nặng từ 20 - 80gr.

+ **Hình dáng** : hình cầu, đường kính 3 - 4cm hoặc hình trụ, hình tròn, dài khoảng 3cm.

Dùng đinh đóng một lỗ nhỏ ở giữa của mặt trên quả lắc.

Cắt một sợi chỉ (màu trắng càng tốt), dài khoảng 10cm.

Nhét sợi chỉ vào giữa lỗ của quả lắc rồi dùng một đầu que tăm nhét chặt vào lỗ của quả lắc để giữ chặt sợi dây vào quả lắc.

Dùng sơn hoặc mực tàu sơn đen toàn bộ quả lắc (để tăng độ hấp thu năng lượng).

Và như vậy là quả lắc đã có thể bắt đầu sử dụng được rồi.

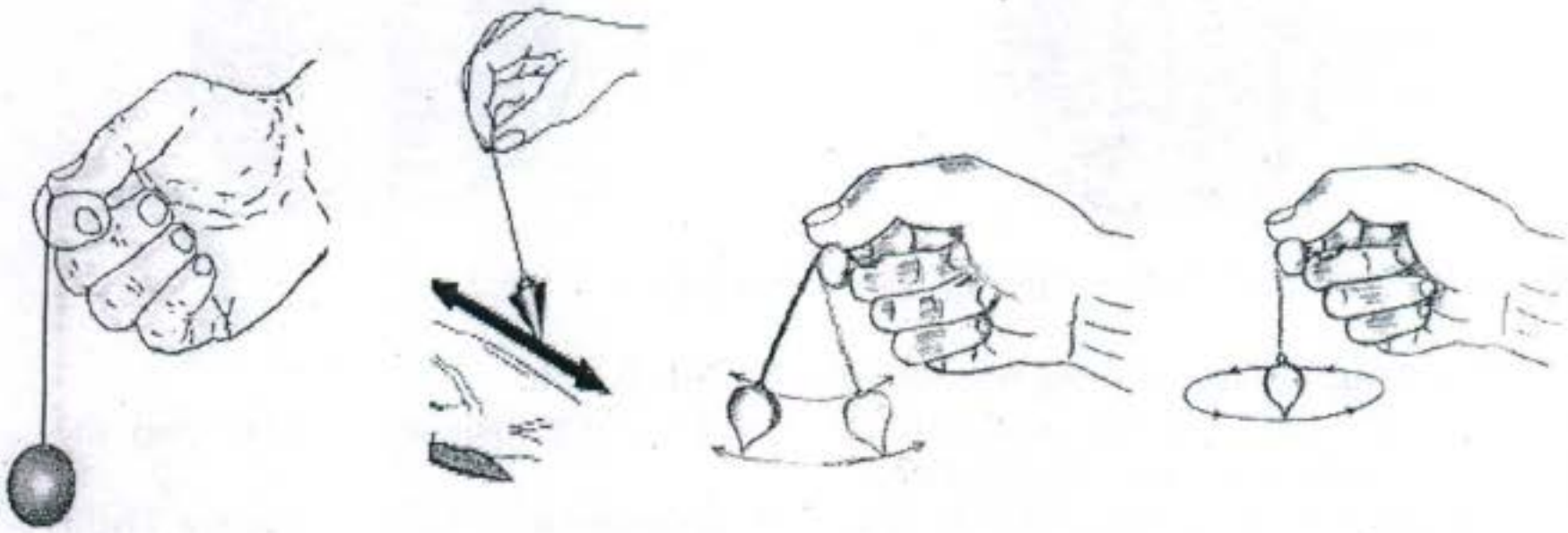
Hiện nay, nhiều Trung tâm nghiên cứu về Cảm xạ có bán sẵn những Quả lắc các loại: hình tròn, hình giọt nước.... Nhiều loại làm bằng Thạch anh, inox... rất tiện cho người dùng.

Người trầm tĩnh nên sử dụng quả lắc nhẹ, ít công kênh. Người nóng nảy, tay dễ rung nên sử dụng các con lắc hơi nặng một chút. Tuy nhiên các cảm xạ viên mới thì thường nên sử dụng con lắc nhỏ, nhẹ.

D.2- Chuyển Động Của Quả Lắc

Khi chuyển động, quả lắc có thể :

- * Quay vòng tròn thuận hoặc ngược chiều kim đồng hồ.
- * Lắc ngang hoặc dọc theo một chiều hướng nhất định.
- * Giữa hai trạng thái Quay hoặc Lắc, quả lắc có thể quay vòng như hình bầu dục (trái xoan). Đây chỉ là trạng thái chuyển tiếp không đáng kể.



D.3- Các Bài Tập Với Quả Lắc

+ Trong những ngày đầu khi mới tập, không nên tập dượt quá nửa giờ để cho thân kinh khỏi căng thẳng, mệt mỏi. Nếu thấy mỏi mệt, nhức đầu... hoặc không thấy có kết quả, nên tạm nghỉ để qua ngày hôm sau mới tiếp tục trở lại.

Chỉ nên sử dụng quả lắc khi tâm hồn thanh thản, khoẻ mạnh.

+ Không nên sử dụng quả lắc khi trời đang có dông tố, sấm sét...

+ Không nên sử dụng quả lắc ở chỗ có đông người vì sóng chấn động có thể bị rối loạn, không cho kết quả đúng như mong muốn.

+ Nếu sử dụng quả lắc ở tư thế ngồi: không nên bắt chéo 2 chân hoặc vắt chân chữ ngũ, nên thả 2 chân sát mặt đất (có thể đi dép - nhưng để chân trần (không) có thể tạo ra hấp lực của đất mạnh hơn) .

* Bài tập 1 (xác định hướng quay của quả lắc)

- Dụng cụ: Một cái la bàn (thường dùng xác định phương hướng).

- Thực hiện: Cầm quả lắc (tay nào thuận thì dùng tay đó - không bó buộc). Dùng tay lần theo sợi dây (từ trên xuống, cho đến chỗ nào thấy quả lắc có phản ứng tốt nhất), đánh dấu lấy chỗ đó (bằng cách thắt thành 1 nút nhỏ). Đặt la bàn ở trước mặt.

+ Tay cầm quả lắc dơ ngang trán, không cử động, từ từ hạ xuống trước mũi kim chỉ hướng Bắc, quả lắc đang bất động sẽ dần dần quay theo chiều kim đồng hồ.

+ Đưa quả lắc đến mũi kim hướng Nam, quả lắc sẽ quay ngược chiều kim đồng hồ.

+ Đưa quả lắc vào vị trí giữa 2 cực Nam - Bắc, quả lắc sẽ lắc thẳng góc với trục của cây kim.

Khi quả lắc đang chuyển động, lần tay theo đường dây đến điểm nào thấy quả lắc chuyển động mạnh nhất thì đánh dấu ngay chỗ đó để lần sau cầm đúng ngay chỗ đó.

Làm lại thí nghiệm này vài lần để tập luyện đức tin và loại bỏ sự ám thị.

Khi dùng quả lắc, không nên dùng tự kỷ ám thị để điều khiển sự chuyển động của quả lắc. Thí dụ khi quả lắc đang quay tròn, ta dùng tư tưởng tạo ra một sức mạnh bắt quả lắc quay ngang... Phải lưu ý đến quả lắc nhưng phải vô tư chờ xem kết quả thôi.



Bài Tập 2 (Xác định Âm Dương và chiều quay)

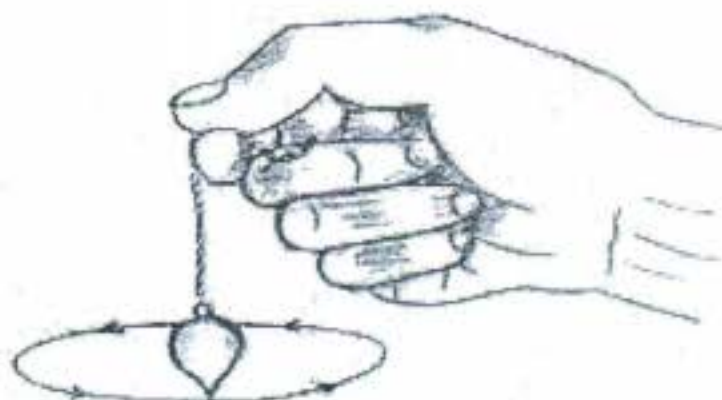
Dùng 1 cục pin (tiểu, trung hoặc đại) đặt ở vị trí cố định.

+ Đưa quả lắc từ từ đến cực Dương (+) và thử ghi nhận xem quả lắc quay theo chiều nào? Quả lắc sẽ quay (lắc) **Ngang**.

+ Đưa quả lắc về phía cực Âm xem quả lắc quay ra sao? Quả lắc sẽ quay **Thuận chiều kim đồng hồ**.

+ Đưa quả lắc vào điểm Giữa cục pin tức là giữa 2 cực Âm và Dương, quả lắc sẽ **Lắc Dọc**.

Tập nhiều lần bài tập này.



* Bài Tập 3 (Xác định nhân cực)

Tay phải cầm quả lắc, ngửa lòng bàn tay trái ra, đặt ngay dưới quả lắc, thử xem chiều chuyển động của quả lắc ra sao? Rồi đổi sang thử bên lòng bàn tay bên phải. Sau đó, thử cả ở mặt ngoài (mu - lưng) bàn tay. Mỗi mặt đều có chuyển động khác nhau.

Nên thử nghiệm trên nhiều người, đàn ông lẫn đàn bà để khảo sát sự chuyển động của quả lắc.

Kết quả thường như sau :

	ĐÀN ÔNG	ĐÀN BÀ
Lòng bàn tay phải	quay	lắc
Lòng bàn tay trái	lắc	quay
Lưng (mu) bàn tay phải	lắc	quay
Lưng (mu) bàn tay trái	quay	lắc

Những chấn động này gọi là 'Chấn động phân cực' (Polarité Humain) và các chấn động này đặc biệt là **không bao giờ thay đổi**, từ lúc mới sinh ra cho đến khi chết.

Ghi chú: Có một số trường hợp (rất ít) có nhân cực trái ngược với trường hợp bình thường trên đây.

* Bài Tập 4

Nhờ người sắp xếp 1 số người ngồi trong 1 phòng mà không có mặt của bạn. Khoảng 5 - 10 phút sau, bạn vào phòng và dùng quả lắc để trên từng vị trí đã có người vừa ngồi để xác định xem người vừa ngồi ở vị trí đó là nam hoặc nữ.

+ Nam : quả lắc sẽ **Lắc**.

+ Nữ : quả lắc sẽ **quay**.

Nếu chúng ta thật sự có khả năng cảm xạ tốt (cao) thì sau 20 phút ta vẫn có khả năng tìm thấy đúng các chấn động trên.

* Bài Tập 5

Cởi áo lót hoặc bất cứ áo nào đang mặc hoặc đã mặc mà có dính nhiều đến da thịt (để lấy hơi), dùng quả lắc dò tìm chấn động trên đó.

+ Mặt trong của áo : có chấn động **lắc**.

+ Mặt ngoài của áo : có chấn động **quay tròn**.

Trên đây thuộc áo của phái Nam, còn áo của phái nữ chấn động ngược lại : Mặt trong : **quay tròn**, Mặt ngoài : **lắc ngang**.

Nên tập bài này cho kỹ vì nó sẽ giúp ích rất nhiều khi chúng ta áp dụng phương pháp 'Viễn cảm' để dò tìm chấn động của người thất lạc, mất tích...

Cần lưu ý là dù khi tập hoặc sau này khi sử dụng quả lắc, phải tập trung vào công việc đang làm. Tuy nhiên **tập trung tư tưởng nhưng không tự kỷ ám thị**, nghĩa là không sai bảo và tác động gì đến quả lắc cả.

Có thể tập để biết tác dụng của tự kỷ ám thị đối với quả lắc: Khi quả lắc đang chuyển động, ta dùng ý (tư tưởng) làm cho quả lắc quay bao nhiêu vòng... tùy ý và quả lắc sẽ thực hiện đúng như vậy. Như vậy, giữa sự tập trung tư tưởng và tự kỷ ám thị khoảng cách không xa bao nhiêu cho nên phải tập luyện và đề phòng trước để tránh những trở ngại và lầm lẫn có thể xảy ra.

Ngoài ra khi tập, không nên để quả lắc sát với vật thể thử nghiệm để tránh sự nhiễm và lưu xạ có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến độ chính xác cho các lần thử nghiệm sau này.

- Lưu Xạ Và Sự Giải Trừ Lưu Xạ

Mọi vật thể trong vũ trụ đều tạo ra những chấn động riêng, nói cách khác, mọi vật thể đều phóng xạ. Những xạ tuyến này có đặc điểm là lưu lại trong không gian (lâu hay mau là tùy theo vật thể đó). Sự lưu xạ này sẽ có thể tạo ra các ảnh ảo, có thể gây sai lầm cho những nhà cảm xạ đang đi tìm.

Những lưu xạ này thường tập trung dưới 2 dạng :

a- Tại ngay chính quả lắc khi để quả lắc gần sát các vật thể muốn dò tìm.

b- Do cùng một vật thể nhưng phát ra nhiều chấn động.

Thí dụ: Vật A, trước đây nằm ở vị trí 1, nhưng khi dời sang vị trí 2, sự lưu xạ của nó có thể vẫn còn ở vị trí 1 và chính sự lưu xạ đó đã đánh lừa được sự cảm nhận của cảm xạ viên đang dò tìm. Hiện tượng này thường gặp khi dò tìm sự di chuyển của những người mất tích mà thường thay đổi chỗ ở liên tục...

Vì vậy, cảm xạ viên phải cố gắng tập luyện để phân rõ đâu là lưu xạ thật và lưu xạ giả. Mỗi người có thể sẽ có kinh nghiệm riêng khi thực hiện công việc này.

Theo kinh nghiệm của những người đi trước, có thể dùng phương pháp sau để phân biệt ảnh ảo hay là bức xạ chính của vật thể :

* Khi quả lắc đang quay, lấy một tờ giấy trắng đặt dưới quả lắc, ngay trên mặt chỗ đang phát ra chấn động. Nếu quả lắc **ngừng** là đang ở trên một **ảnh ảo**. Nếu quả lắc vẫn **tiếp tục quay** và cho đúng các chấn động liên hệ với vật thể đó là ta đang gặp chấn động thực sự của vật đó.

Để giải trừ lưu xạ ngay trên quả lắc, chỉ cần xoa quả lắc vào lòng bàn tay và thổi nhẹ vào quả lắc. Hoặc để quả lắc vào lòng 2 bàn tay rồi úp bàn tay xuống đất hoặc nền (sàn) nhà để 'hồi thổ' các tia lưu xạ đó.

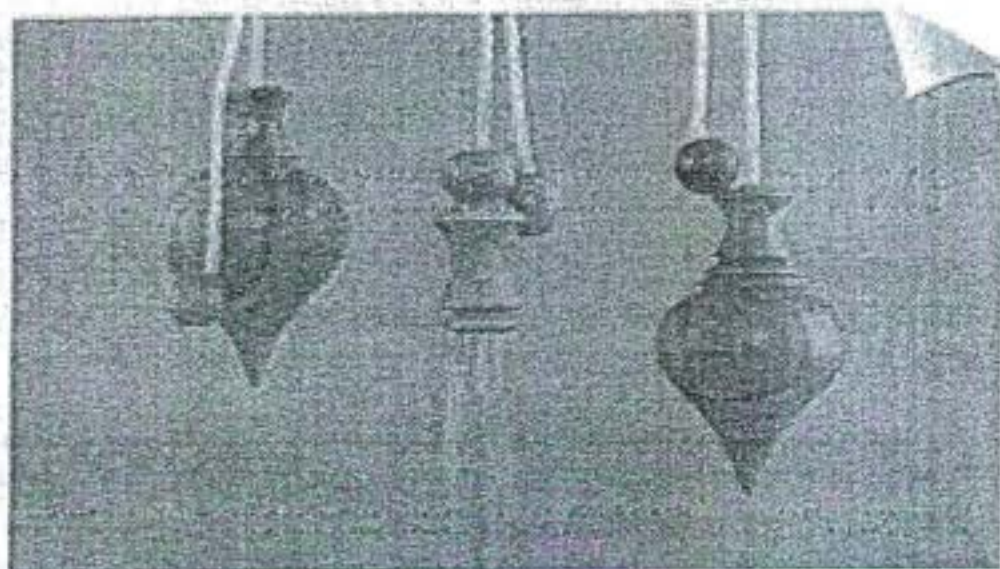
* Ứng Dụng Của Môn CẢM XẠ HỌC

Phạm vi ứng dụng của ngành cảm xạ học rất rộng, các nhà nghiên cứu đã đề ra một số ứng dụng như sau :

- 1- Tìm các chấn động của các dòng nước ngầm trong đất, thường được dùng để tìm mạch nước để đào giếng.
- 2- Tìm những hầm hồ thiên nhiên hoặc nhân tạo ở dưới đất.
- 3- Tìm ra vị trí các mỏ khoáng chất, quý kim... dưới các hình thể đặc hoặc lòng, hơi...
- 4- Tìm xác chết chôn dấu hoặc xương cốt chôn dưới mặt đất.
- 5- Khảo sát về nông học : tìm ra loại giống thích hợp cho từng loại đất, từng vùng.
- 6- Khảo sát về giống loại của sinh vật : xác định giống đực (trống) hoặc mái của những trứng chưa nở...
- 7- Tìm người thất lạc, bị mất tích (qua nhưng di vật còn sót lại của những người đó)...

Riêng trong lãnh vực Y học, công trình nghiên cứu còn quá ít, chỉ mới thấy phổ biến một số kinh nghiệm sử dụng quả lắc dò tìm vùng bệnh và tìm các phương chữa trị thích hợp với bệnh chứng đó.

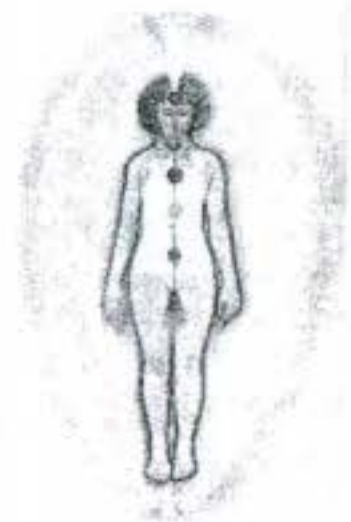
Trong tài liệu này, chúng tôi nêu ra những kinh nghiệm ứng dụng quả lắc trong công việc chẩn trị lâm sàng (đặc biệt trong lãnh vực Châm cứu và sử dụng Năng lượng sinh học - Bioenergy).



A * Quả Lắc Trong Chẩn Bệnh Theo Cẩm Xạ Học

Cẩm xạ học nhận định thấy có 3 vòng hào quang cảm xạ bao quanh con người :

1- **Hào quang thể chất:** Lớp vỏ thứ nhất phát ra ngoài da khoảng từ 3-5cm xuyên qua lớp quần áo. Tại một vài điểm ở đầu ngón tay chẳng hạn, lớp hào quang này có thể biến dạng không đồng đều. Thường các *cẩm xạ viên dựa vào lớp hào quang này để chẩn bệnh.*



2- **Vòng hào quang tinh thần thứ 1:** Bao ngoài vòng thể chất và làm thành một vỏ có hình dạng như vòng thể chất ngoại trừ tại một vài nơi như vùng đầu, tim thì có vỏ dày hơn, khoảng 6-20cm. Vòng hào quang này có tính cách nhạy cảm. Mỗi cơ thể đều có những điểm nhạy cảm riêng, còn tại những điểm này thì hào quang có hình thể đặc biệt.



3- **Vòng hào quang tinh thần thứ hai:** Ở ngoài cùng và không có kích thước nhất định đồng thời luôn thay đổi hình dạng, màu sắc, thể tích tùy theo thể trạng của từng người. Nơi người bình thường thì cả 3 vòng hào quang đều cùng một thể phân cực Âm hoặc Dương giống nhau. Quả lắc sẽ quay tròn đối với phái nam và lắc ngang đối với phái nữ, như vậy, dựa vào chuyển động khi đưa quả lắc dò tìm hào quang trên từng vùng, nếu có chuyển động khác thường so với chuyển động đã được quy ước thì có thể nghĩ đến dấu hiệu rối loạn (bệnh lý) ở vùng đó.



Thí dụ : Nơi một người bệnh nhân phái nam, khi dùng quả lắc dò tìm trên vùng tim, thấy quả lắc chuyển động theo vòng tròn là dấu hiệu bình thường, nhưng nếu quả lắc lại lắc ngang là dấu hiệu có rối loạn, vùng tim bị bệnh.

Phương pháp này tương đối đơn giản nhưng thực tế cho thấy là không được chuẩn xác cho lắm, vì vậy ngày càng ít có người sử dụng.

B- Quả Lắc Trong Chẩn Bệnh Theo Châm Cứu Học

Theo học thuyết về kinh lạc của môn Châm cứu học thì : Mỗi đường kinh (Mérídián) đều có kinh khí lưu chuyển trong đó và nơi mà kinh khí tập trung mạnh và nhiều nhất (của mỗi đường kinh) là huyết **NGUYÊN**. Vì vậy khảo sát huyết Nguyên có thể biết được trạng thái kinh khí trong mỗi đường kinh đó ra sao.

Bảng Kê HuyệT NGUYÊN CũA 12 Kinh Chính

HUYỆT NGUYÊN	Đường Kinh Tương Ứng
Thái uyên	Phế
Hợp cốc	Đại trường
Xung dương	Vị
Thái bạch	Tỳ
Thần môn	Tâm
Uyển cốt	Tiểu trường
Thái Khê	Thận
Kinh cốt	Bàng quang
Dương trì	Tam tiêu
Đại lăng	Tâm bào
Khâu khư	Đờm
Thái xung	Can

Dùng quả lắc đặt ngay trên vị trí huyệt Nguyên cần khảo sát hoặc cũng có thể dò tìm trên tất cả 12 huyệt Nguyên nếu không nắm vững phải dò tìm ở đâu.

Nếu quả lắc quay :

- * *Thuận chiều kim đồng hồ* : đường kinh đó đang ở trạng thái *bình thường*.
- * *Ngược chiều kim đồng hồ* : đường kinh đó *đang bị bế tắc (bị bệnh)*.
- * *Lắc ngang* : đường kinh đó đang *có xáo trộn* (rối loạn kinh khí, rối loạn năng lượng...).

Sự liên hệ cụ thể từng trạng thái bệnh lý với sự chuyển động của quả lắc như thế nào (thí dụ : Tim suy, quả lắc sẽ quay ra sao? - Tim lớn quả lắc chuyển động như thế nào? ...) là điều còn phải nghiên cứu, thống kê... cụ thể hơn.

+ Thực hành

- Khi kiểm tra huyệt Thái uyên (huyệt Nguyên của đường kinh Phế) thấy quả lắc xoay thuận theo chiều kim đồng hồ, cho biết đường kinh Phế của người đó bình thường, kinh khí ở đường kinh Phế lưu thông tốt.

- Khi kiểm tra huyệt Thần môn (huyệt Nguyên của đường kinh Tâm) thấy quả lắc quay ngược chiều kim đồng hồ cho biết đường kinh Tâm của người đó đang có vấn đề : kinh khí lưu chuyển trong đường kinh Tâm của người đó bị ngăn trở (bế tắc...).

Đối với các đường kinh khác cũng như vậy...

BẢNG KÊ VỊ TRÍ CÁC HUYỆT NGUYÊN

Tên huyết	Đường kinh	Vị trí
<i>Thái uyên</i>	Phế	Ngửa bàn tay, huyết ở chỗ lõm ngay phía ngoài lằn chỉ cổ tay, thẳng ngón tay trỏ lên.
<i>Hợp cốc</i>	Đại trường	Khép ngón tay cái vào sát ngón tay trỏ, chỗ cao nhất của mu thịt nổi lên ở mu tay là huyết.
<i>Xung dương</i>	Vị	Nơi cao nhất của mu bàn chân, có động mạch đập, bờ trong gân cơ duỗi ngón thứ 2 và cơ duỗi ngắn ngón cái.
<i>Thái bạch</i>	Tỳ	Ở chỗ lõm phía sau dưới đầu xương bàn chân thứ 1, nằm trên đường tiếp giáp lằn da gan chân - mu chân ở bờ trong bàn chân.
<i>Thần môn</i>	Tâm	Ở phía xương trụ, nằm trên lằn chỉ cổ tay, nơi chỗ lõm sát bờ ngoài gân cơ trụ trước và góc ngoài bờ trên xương trụ.
<i>Uyển cốt</i>	Tiểu trường	Phía bờ trong bàn tay, nơi chỗ lõm giữa xương móc và xương bàn tay 5, trên đường tiếp giáp da gan tay, mu tay.
<i>Thái Khê</i>	Thận	Tại trung điểm giữa đường nối bờ sau mắt cá trong và mép trong gân gót, khe giữa gân gót chân ở phía sau.
<i>Kinh cốt</i>	Bàng quang	Bờ ngoài bàn chân, thẳng với ngón út, trước huyết Kim môn (Bq 63), đầu sau xương bàn chân 5, nơi tiếp giáp lằn da đổi màu.
<i>Dương trì</i>	Tam tiêu	Ở chỗ lõm trên lằn ngang khớp xương cổ tay, khe giữa gân cơ duỗi chung ngón tay và cơ duỗi riêng ngón tay trỏ, khe giữa đầu dưới xương quay và xương trụ.
<i>Đại lăng</i>	Tâm bào	Ngửa bàn tay, tại giữa lằn chỉ cổ tay.
<i>Khâu khư</i>	Đờm	Ở phía trước và dưới mắt cá ngoài chân, nơi chỗ lõm của khe xương cạnh nhóm cơ duỗi dài các ngón chân, hoặc từ ngón chân thứ 4 kéo thẳng lên mắt cá gặp chỗ lõm hoặc lấy ở chỗ lõm giữa huyết Thân mạch (Bq 62) và huyết Giải Khê (Vi 41), ấn vào thấy tức.
<i>Thái xung</i>	Can	Sau khe giữa ngón chân 1 và 2, đo lên 1,5 thốn, huyết ở chỗ lõm tạo nên bởi 2 đầu xương ngón chân 1 và 2. Hoặc sờ dọc theo khoảng gian đốt xương bàn chân 1, tìm xác định góc tạo nên bởi 2 đầu xương bàn chân 1 và 2, lấy huyết ở góc này.

CÁC NGUYÊN HUYỆT
Ở TAY

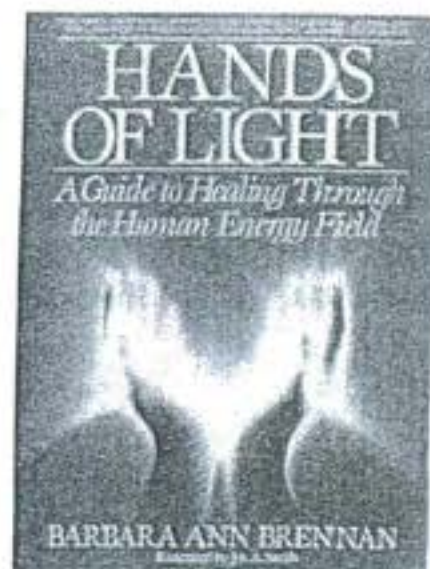
* Quả Lắc Trong Chẩn Đoán Năng Lượng Sinh Học

Đối với những người sử dụng năng lượng sinh học để tập luyện hoặc trị bệnh, quả lắc có thể được dùng để kiểm tra sự rối loạn ở các vùng tập trung năng lượng, các Luân xa...

Đặt quả lắc ngay trên vùng muốn dò tìm. Nếu quả lắc chuyển động quay :

- + Theo chiều kim đồng hồ : vùng năng lượng đó bình thường.
- + Ngược chiều kim đồng hồ: vùng năng lượng đó đang bị rối loạn.

Ngoài ra, theo Barbara Ann Brennan, tác giả sách 'Hands Of Light' (Bàn tay ánh sáng) thì có thể dùng quả lắc để kiểm tra sự đóng (close) - mở (open) của các Luân xa.



Thực hiện : Cầm quả lắc đặt thẳng ngay trên Luân xa muốn kiểm tra rồi điều chỉnh cho quả lắc đến gần vị trí thích hợp nhất (thấy quả lắc chuyển động nhiều nhất), có thể gần sát da nhưng không chạm da. Để cho tâm trí trống rỗng như là trạng thái của Luân xa (đây là điều khó cho người mới tập - nhưng dần sẽ quen). Sự nối kết giữa trường khí lực của quả lắc, của người thực hiện và của chính Luân xa đó sẽ làm cho quả lắc chuyển động.

Theo Bs. John Pierrakos thì :

+ Quả lắc chuyển động *theo chiều kim đồng hồ* (thuận) : dấu hiệu Luân xa đó **đang hoạt động và đang mở**.

+ Quả lắc chuyển động *ngược chiều kim đồng hồ* là dấu hiệu Luân xa đó **đang bị đóng, bế tắc, không hoạt động**.

- *Ghi chú:* Chiều chuyển động của quả lắc ở đây được quy định là hướng nhìn từ bên ngoài nhìn vào.

Dựa vào những đề xuất của Pierrskos, chúng tôi đã dùng quả lắc để thử nghiệm ngay trên những người đang sử dụng năng lượng để điều trị và trên thực tế lâm sàng, chúng tôi phát hiện một số điểm khá mới và khá lý thú:

+ Đối với một số người đang dùng năng lượng sinh học để trị bệnh, Luân xa của họ lúc đó có thể **đang hoạt động** nhưng lại **không mở** (chính ra là phải mở để thông năng lượng vào). Đó là hiện tượng thường gặp nơi người sử dụng 'Khí công' để trị bệnh.

Có thể giải thích như sau : Việc khai mở Luân xa có thể thực hiện bằng 2 cách thông thường sau đây :

a* *Dựa vào sự luyện tập* : dùng nội lực (khí công) của bản thân tự thúc đẩy và khai thông được các Luân xa (với điều kiện phải có nội lực sung mãn và thời gian đầy công luyện tập).

b* *Nhờ vào nguồn năng lượng mạnh hơn ở bên ngoài* tác động vào các Luân xa (bị sét đánh, té ngã va chạm mạnh vào các vùng liên hệ với trường năng lượng hoặc nhờ người có nguồn năng lượng cao (sung mãn) giúp cho.

Cũng có khi do cơ thể bẩm sinh có cấu tạo đặc biệt có khả năng tiếp nhận được năng lượng của vũ trụ...).

Nơi người điều trị bằng Khí công, khi họ vận công để chuyển nguồn nội lực (của họ) qua các Luân xa (nơi tập



trung năng lượng) đến các nơi đang cần điều trị, nếu lúc đó dùng quả lắc để kiểm tra, sẽ thấy các Luân xa của họ đang hoạt động (và hoạt động mạnh hơn bình thường), tuy nhiên, có **hoạt động** nhưng **không mở ra** để đón nhận nguồn năng lượng vũ trụ. Lý do vì họ đang huy động nguồn nội lực (khí công) và vì thế, một cách vô tình các Luân xa của họ tự động bít lại (không mở) và không thể tiếp nhận được nguồn năng lượng vũ trụ đang từ ngoài chuyển vào.

Hiện tượng này hiện nay đã và đang gặp khá nhiều (vì chính bản thân người sử dụng cũng không ngờ là mình bị lầm lẫn một cách đáng tiếc), vì thế, nên dùng quả lắc để kiểm tra xem đâu là trạng thái sử dụng 'Năng lượng vũ trụ' và đâu là trạng thái sử dụng 'Khí công'.

Qua nhiều thử nghiệm lâm sàng, chúng tôi có được một số kết quả sau:

+ Khi đặt quả lắc thẳng đứng trên Luân xa muốn dò tìm (kiểm tra), có 2 sự kiện cần lưu ý :

- Nếu quả lắc **quay nhanh** theo chiều **kim đồng hồ** (hoặc quay tít như chong chóng, quạt trần - tùy Luân xa đó hoạt động mạnh hoặc yếu) là dấu hiệu người đó đang sử dụng 'Năng lượng vũ trụ' và Luân xa của người đó vừa ở trong trạng thái **Mở** lại vừa **đang hoạt động** tốt, đón nhận được luồng năng lượng vũ trụ và chính nguồn năng lượng vũ trụ đó phối hợp với sự đón nhận của chính luân xa đó tạo nên xung động quay tít (biểu lộ qua chuyển động của quả lắc). Xung động quay càng nhanh, càng mạnh, chứng tỏ sự hấp thụ năng lượng của vũ trụ càng dồi dào, sung mãn, việc điều trị càng có hiệu quả cao.

- Nếu quả lắc **lắc ngang** hoặc **đọc** có nghĩa là luân xa đó đang hoạt động nhưng bằng nguồn nội lực (khí công) của chính bản thân.

Cả 2 trạng thái trên đều có thể đem lại hiệu quả trong điều trị (vì khi đó luân xa của họ đều đang hoạt động để chuyển năng lượng ra nơi cần điều trị) tuy nhiên, cần lưu ý :

* Nguồn năng lượng do nội lực tạo ra phải thật dồi dào, sung mãn thì hiệu quả mới cao, nhưng nguồn năng lượng đó sẽ bị tiêu hao theo thời gian tính của việc chữa trị (càng lâu càng mất nhiều năng lượng...) và nếu không kịp thời bổ sung ngay thì người điều trị sẽ bị mệt mỏi, có khả năng bị lây nhiễm (do trực (trước) khí từ người bệnh chuyển sang.

Thực tế lâm sàng cho thấy đã có khá nhiều điều trị viên đã bị lây nhiễm... thậm chí có người đã phải bỏ nghề...

* Trái lại, nguồn năng lượng của vũ trụ (từ ngoài chuyển vào trong cơ thể) rất mệnh mông, vô tận... vì thế, nếu biết cách tận dụng tốt việc mở Luân xa để đón nhận cho được nguồn năng lượng này thì việc điều trị vừa có hiệu quả cao vừa khỏi lo hao hụt nguồn cung cấp.

* Quả Lắc Và Chẩn Bệnh Theo Y Học Phương Tây

Từ những năm đầu thế kỷ 20, tu sĩ Bouly và Mermet là những người đầu tiên đã nêu ra việc ứng dụng cảm xạ vào lãnh vực y học nhưng phải đợi mãi đến năm 1932 khi bác sĩ thú y Martin đệ trình luận án tiến sĩ với đề tài "Chẩn Bệnh Bằng Quả Lắc" tại đại học y Paris, việc ứng dụng môn Cảm xạ học trong y học mới được y giới (đại học y) công nhận.

Việc chẩn bệnh theo phương pháp này thực hiện như các y lệnh của các bệnh viện bao gồm việc theo dõi (đo) nhiệt độ, huyết áp...

* **Đo Nhiệt Độ**

Dùng một cây thước đo nhiệt độ như sau : Lấy một tấm bìa dày, cắt 1 vòng tròn đường kính 15 - 25 cm. Chia vòng tròn đó thành 3 phần bằng nhau, mỗi phần 120 độ. Phần 1 chia từ 0 - 100, phần 2 chia từ 100 - 220, phần 3 chia từ 34 - 42. Giữa trung tâm vòng tròn, làm một mũi tên quay được để quay đến các số cần khảo sát. Muốn đo nhiệt độ, nên chú ý đến phần số 3 (có số chia từ 34 - 42 theo nhiệt độ cơ thể). Cảm xạ viên dùng một ngón tay từ từ đẩy mũi kim từ số 35 đi lên, tay kia cầm quả lắc đưa lên ánh hoặc áo hoặc trực tiếp trên bàn tay người bệnh. Khi mũi tên đến con số nào (giả sử là 38, hoặc 38,5...) mà quả lắc quay tròn, đó là số nhiệt độ tương ứng muốn biết của cơ thể đó.

Thước dùng đo **Nhiệt độ,**
Huyết áp, Mạch đập

* **Đo Huyết Áp**

. Dùng vòng tròn đo nêu trên nhưng chú ý :

+ Phần 1 (từ số 0 - 100) dùng để đo chỉ số tối thiểu (huyết áp tâm trương) nhưng đọc là 0 - 10.

+ Phần 2 (từ số 100 - 220) dùng để đo chỉ số tối đa (huyết áp tâm thu) nhưng đọc là 10 - 25.

+ Chỉ số trung bình là 12 (tối đa) và 8 (tối thiểu).

- Chỉ số ở trên cao hơn 16 trở lên được coi là huyết áp cao.

- Chỉ số ở trên từ 9 trở xuống được coi là huyết áp thấp.

. Thực hiện : Một tay cầm quả lắc đặt trên mạch máu ở khuỷu tay (nơi vẫn thường dùng để đo huyết áp bằng máy đo), một ngón tay từ từ đẩy mũi kim ở phần 1 (từ số 0 - 100 tức từ 0 - 10) cho lên dần, giả sử đến số 80 (8) thấy quả lắc quay tròn, đó chính là con số huyết áp tối thiểu (tâm trương). Rồi chuyển sang kiểm tra ở phần 2 (từ 100 - 220 tức từ 10 - 22), thấy quả lắc quay tròn ở đâu, đó chính là con số huyết áp tối đa (tâm thu).

Giả sử con số ở trên là 190 (19) con số dưới là 100 (10) con số này sẽ tương ứng với chỉ số 190/100 mmHg.

Phương pháp đo này đơn giản nhưng thực tế cho thấy không được chính xác lắm, ngoài ra, chỉ số tối thiểu theo phương pháp này chỉ dừng ở con số 100 (10) nhưng thực tế lâm sàng cho thấy có rất nhiều người bệnh có chỉ số tối thiểu cao hơn con số 100 (như 105, 110, 115, 120...), trường hợp này không thấy tài liệu đề cập đến.

* **Đo Mạch Đập (Pulse - Pouls)**

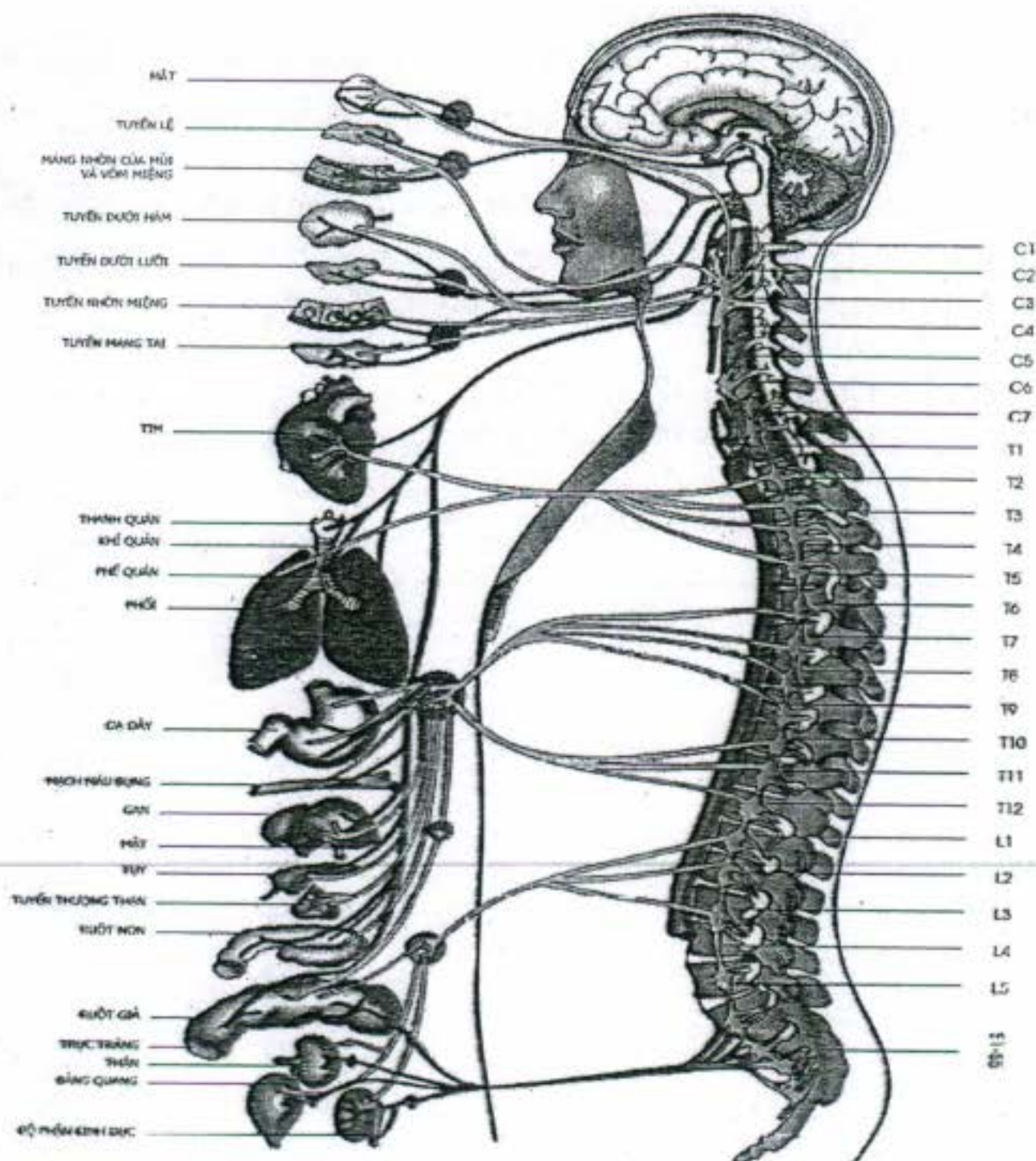
Dùng phần số 1 (từ 0 - 100) của vòng đo nêu trên, 1 tay cầm quả lắc đặt trên vùng mạch máu ở tay quay (chỗ các thầy thuốc YHCT vẫn dùng để xem mạch) tay kia từ từ đẩy mũi kim ở thang đo dần lên, đến con số nào (giả sử là 90) thấy quả lắc quay tròn, đó là con số tương ứng với 90 nhịp đập trên một phút.

* *Tìm Vùng Bệnh*

Cầm xạ viên đứng trước người bệnh (hoặc áo, ảnh...), một tay cầm quả lắc, tung cho quả lắc chuyển động một cách tự nhiên, tay còn lại dơ ra phía trước (các ngón tay cụp lại, chỉ chừa ngón trỏ, làm như một cây Anten) rồi rà trên khắp cơ thể người bệnh, đến vùng nào mà quả lắc thay đổi chuyển động thì nơi đó có xáo trộn - có bệnh.

*** Chẩn Bệnh Theo Hệ Phản Chiếu Ở Cột Sống Lưng**

Theo Bác sĩ Lavezzari, toàn bộ cơ thể con người có thể phản ánh toàn bộ ở vùng cột sống: Mỗi đốt xương sống liên hệ đến 1 bộ phận hoặc cơ quan của cơ thể. Dùng quả lắc hoặc dùng tay theo kiểu Anten di chuyển dần dọc theo cột sống từ trên xuống dưới, đến chỗ nào mà quả lắc quay tròn đó là vùng có rối loạn (bệnh lý), sau đó chỉ việc dò tìm xem đốt sống lưng đó tương ứng với cơ quan tạng phủ nào (xem Bảng kê ở dưới) sẽ có thể biết được cơ quan tạng phủ nào có xáo trộn (có bệnh).



Bảng Kê Sự Liên Hệ
Giữa Cột Sống Và Các Cơ Quan Tạng Phủ
 (Theo Bs. Lavezzari)

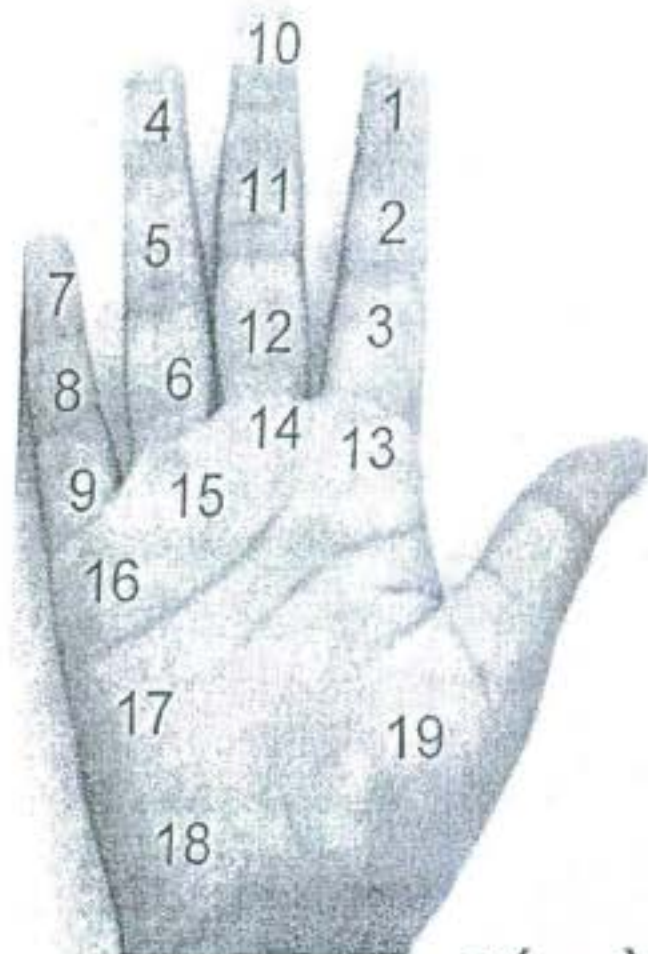
Vùng Cột Sống	Cơ Quan Tạng Phủ Liên Hệ
Đốt sống cổ 1	Não, Da đầu, Mắt, Tai, Dạ dày, Hệ sinh dục.
Đốt sống cổ 2 + 3	Mắt, Tai, Lưỡi, Mũi, Hoàn cách mô.
Đốt sống cổ 4	Tim, Dạ dày, Tàng thái dương, Hoàn cách mô, Não.
Đốt sống cổ 5	Họng, Tuyến nước miếng, Tuyến giáp, Tim.
Đốt sống cổ 6	Họng, Tim, Tuyến giáp, Khí + Thực quản, Cánh tay.
Đốt sống cổ 7	Tuyến giáp, Họng, Thanh quản, Tim, Não, Thượng thận.
Đốt sống lưng 1	Cuồng phổi, Thanh quản, Họng, Tuyến giáp, Tim.
Đốt sống lưng 2	Tim, Phổi, Phế quản, Mắt.
Đốt sống lưng 3	Tim, Phổi, Phế quản, Hoàn cách mô.
Đốt sống lưng 4	Tim, Phổi, Não, Bao tử, Huyết áp, Thượng thận.
Đốt sống lưng 5	Tim, Não, Thượng thận, Bao tử.
Đốt sống lưng 6	Tim, Phổi, Bao tử, Tụy, Đốt sống lưng
Đốt sống lưng 7	Gan, Lách, Bao tử.
Đốt sống lưng 8	Gan, Lách, Tụy, Ruột.
Đốt sống lưng 9	Gan, Tụy, Ruột, Thượng thận.
Đốt sống lưng 10	Lách, Gan, Nhãn cầu.
Đốt sống lưng 11	Túi mật, Đường tiêu, Dịch hoàn, Buồng trứng, Gan, Ruột, Não.
Đốt sống lưng 12	Thận, Ống dẫn tiêu, Ruột, Tiền liệt tuyến, Trực tràng, Dịch hoàn, Buồng trứng, Tử cung.
Đốt sống thắt lưng 1	Bàng quang, Thận, Tiền liệt tuyến, Động mạch chủ, Não, Ruột.
Đốt sống thắt lưng 2	Bàng quang, Ruột, Tử cung, Ruột dư, Não, Họng, Trực tràng.
Đốt sống thắt lưng 3	Bàng quang, Ruột, Tiền liệt tuyến, Sinh dục.
Đốt sống thắt lưng 3	Trực tràng.
Đốt sống thắt lưng 4	Sinh dục, Âm hộ, Trực tràng.
Đốt sống thắt lưng 5	Tử cung, Trực tràng, Hồng sườn.
Đốt sống cùng 1	Hồng sườn.
Đốt sống cùng 2	Bàng quang, Trực tràng.
Đốt sống cùng 3	Não.

B- Chẩn Bệnh Theo Hệ Phản Chiếu Ở Lòng Bàn Tay

Về phương pháp này, có nhiều tác giả đã đề cập đến : M.Bost (chiêm tinh gia), Bovis (nhà cảm xạ học), E. Ingham, Carter (nhà y học)... và vị trí các vùng phản chiếu của các tác giả này có nhiều chỗ giống nhau nhưng cũng có nhiều chỗ khác nhau.

* Vùng Phản Chiếu Lòng Bàn Tay Theo M. Bost

Ngón tay 2	Lóng 1	Não, đầu.
	Lóng 2	Họng, Thanh quản.
	Lóng 3	Cánh tay, Bàn tay, Vai.
Ngón tay 3	Lóng 1	Đầu gối, Bắp chân.
	Lóng 2	Óng chân, Mắt cá chân.
	Lóng 3	Bàn chân, Ngón chân.
Ngón tay 4	Lóng 1	Tùng thái dương, Vú, Tiêu hoá.
	Lóng 2	Dạ dày, Hoàn cách mô.
	Lóng 3	Bụng, Ruột.
Ngón tay 5	Lóng 1	Thận, Xương sống, Xương toạ.
	Lóng 2	Sinh dục, Đường tiểu.
	Lóng 3	Đùi, Háng, Hậu môn.
Mô	Ngón 2	Hệ tuần hoàn, Gan, Hệ tiêu hoá.
Gò		Chất tinh dịch.
Mô	Ngón 3	Đầu gối, Xương, Răng, Tủy, Khớp.
Gò		Xương, Phong thấp.
Mô	Ngón 4	Tim, Máu, Tăng lực.
Gò		Tim, Máu, Tăng lực.
Mô	Ngón 5	Não, Cánh tay, Thần kinh hệ.
Gò		Phổi, Cuống phổi.
Mô	Ngón 1	Vú, Sinh dục trong, Họng.
Gò		Mạch máu.
Gò	Giữa ngón 5 và đầu lần chỉ trong cổ tay	Sinh dục ngoài, Bắp thịt, Gan, Mắt, Mũi.
Gò	Phía trên đầu cuối lần chỉ cổ tay.	Dạ dày, Ngực, Hệ bạch huyết, Các chất dịch thể.



Lóng tay

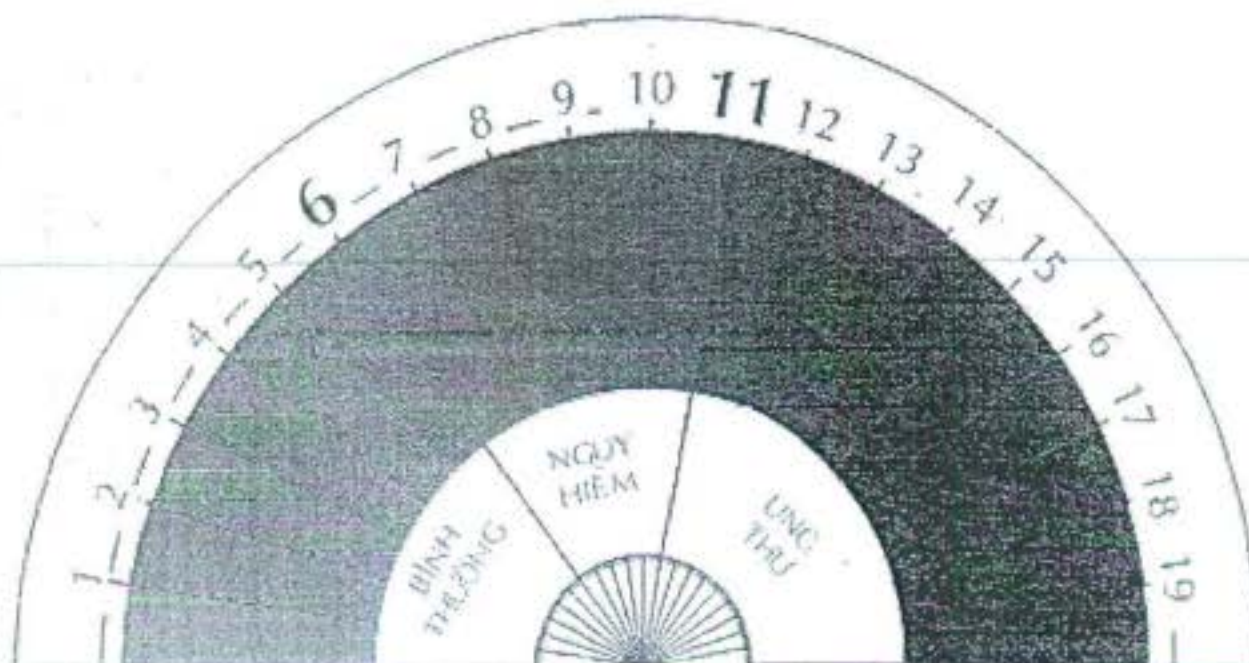
1. Não, đầu.
2. Họng, thanh quản
3. Cánh tay, bàn tay, vai
4. Tàng thái dương, vú, tiêu hóa
5. Dạ dày, hoành cách mô
6. Bụng ruột
7. Thận, cột sống, mông
8. Sinh dục, ống tiểu
9. Đùi, háng, hậu môn
10. Gối, cổ chân
11. Cẳng (ống) chân, mắt cá chân
12. Bàn chân, ngón chân

Các gò

13. Hệ tuần hoàn, gan, hệ tiêu hóa, tinh dịch
14. Gối, xương, răng, tủy, khớp xương, phong thấp
15. Tim máu, tráng kiện
16. Não, cánh tay, hệ thần kinh, phổi, cuống phổi
17. Sinh dục ngoài, bắp thịt, gan, mũi, mắt
18. Dạ dày, ngực hệ bạch huyết, dịch thể
19. Vú, sinh dục trong, họng, mạch máu

Cảm xạ đồ đo mức độ bệnh tật

Cảm xạ đồ đo mức độ bệnh tật vừa định tính vừa định lượng mức độ bệnh, rất thuận lợi cho các bạn kiểm tra mức độ bệnh của một người nào đó. Đồ hình này được chia làm 2 phần, phần bên trong nói lên mức độ bệnh từ bình thường - nguy hiểm - ung thư, phần bên ngoài có chỉ số từ 1 đến 20, để cho biết nếu bị bệnh ung thư chẳng hạn thì mức độ đó thường - trung bình hay trầm trọng.



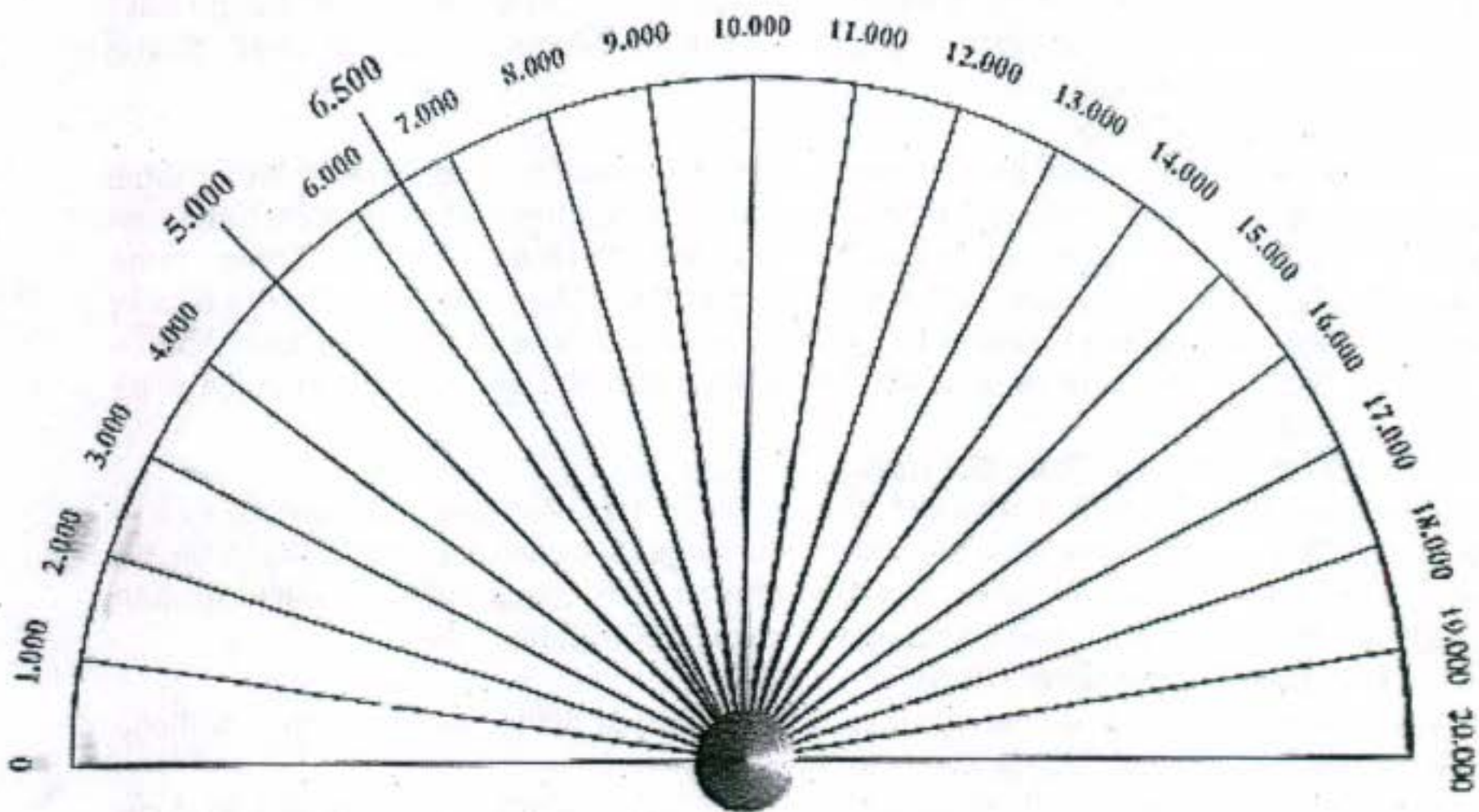
Cảm xạ đồ đo chỉ số Bovis

Nhiều trường hợp bệnh tật xảy ra, không chỉ do từ cơ thể mà có thể do địa lý, môi trường chung quanh bị ô nhiễm, nhiễu xạ... ảnh hưởng đến sức khỏe. Khi điều trị, nhiều trường hợp, nếu có thể được, nên kiểm tra thêm chỉ số Bovis có thể hỗ trợ khá nhiều cho công việc điều trị đạt hiệu quả cao hơn...

Cảm xạ đồ đo chỉ số Bovis thường được dùng trong đất đai, nhà cửa.

Cảm xạ viên thực hiện đúng 4 bước Cảm xạ, trong phần qui ước thăm, cảm xạ viên qui ước như sau:

Từ 0 đến 1.000	= đất có khả năng gây ung thư
Từ 1.000 đến 3.000	= bệnh tiên thiên
Từ 3.000 đến 5.000	= bệnh thường gặp và hay mắc phải
Từ 5.000 đến 6.500	= trung bình, khỏe mạnh
Từ 6.500 đến 9.000	= đất tốt
Từ 9.000 đến 12.000	= đất rất tốt
Từ 12.000 đến 18.000	= đất vượng khí
Từ 18.000 đến 20.000	= long mạch



BIỂU ĐỒ ĐO CHỈ SỐ BOVIS

Cẩm Xạ và Dược Thảo

Trên lâm sàng điều trị, khi đã tìm được bệnh lý, công việc kế tiếp là giải quyết bệnh chứng đó bằng nhiều cách: châm cứu, phương thang, dược thảo, thực phẩm. Có thể dùng cẩm xạ để hỗ trợ chọn huyết, chọn thảo dược, phương thang hoặc thức ăn cho phù hợp với từng cơ thể, giúp đạt hiệu quả cao trong điều trị...

Trong sách 'Cẩm xạ học Toàn Thư', tác giả Kim Hoàng Sơn đã nêu ra một số phương pháp chọn lựa dược thảo như sau :

Tìm Dược Liệu

Cầm quả lắc trên tay (hoặc áo, ảnh...) của người bệnh, tay kia lần lượt chỉ vào từng món thuốc và đặt câu hỏi : " Thuốc này có thích hợp với người bệnh này không?". Nếu quả lắc quay **Thuận**, vị thuốc đó coi như thích hợp, để qua một bên và tiếp tục dần với các vị thuốc còn lại... Nếu đối với các vị thuốc nào mà quả lắc không có phản ứng gì hoặc quay ngược chiều đồng hồ... coi như vị thuốc đó không thích hợp và không nên dùng.

Tìm Thuốc Mạnh Yếu

Sau khi đã chọn xong các vị thuốc, nên chọn xem vị nào có tác dụng mạnh nhất, vị nào vừa, vị nào yếu... (nói theo danh từ chuyên môn của Đông y là vị nào giữ vai trò Quân, Thần, Tá, Sứ...). Đặt các vị thuốc thành hàng ngang rồi tung cho quả lắc quay thuận tại phía dưới hàng xếp các vị thuốc và đặt câu hỏi : " Vị thuốc nào thích hợp nhất (quân), vị nào thích hợp vừa (thần)... quả lắc sẽ chuyển động sang thể Lắc và sẽ chỉ cho biết vị thuốc nào mạnh, yếu...

Tìm Liều Dùng

Khi đã có phương thuốc hoặc vị thuốc thích hợp, chuyển sang tìm liều lượng thích hợp : Tung quả lắc và chờ cho quả lắc hết lắc chuyển sang quay thì bắt đầu đếm từ từ cho đến khi quả lắc ngưng quay, đó là con số phân lượng thích hợp. Thí dụ : Trong chứng mất ngủ, chọn được 3 vị thuốc là Hạt sen, Lá vông nem, Dây chùm bao. Dò tìm trên vị Hạt sen, thấy quả lắc dừng ở con số 16, vị Lá vông nem có con số 12 và vị Chùm bao có con số 20. Như vậy chúng ta có được liều lượng thích hợp như sau : Hạt sen 16g, Lá vông nem 12g, Chùm bao 20g.

Tìm Phương Thức Sử dụng

Dùng quả lắc đặt câu hỏi xem với phương thuốc này, nên dùng cách nào: sắc (nấu), tán thành bột, uống với nước hoặc với rượu... Giả sử quả lắc cho cách dùng là dạng sắc thì với 3 vị thuốc trên chúng ta cho tất cả vào nồi rồi đổ thêm lượng nước cần thiết (thường là 3 chén - 600ml) sắc (đun sôi) còn khoảng 1 chén (200ml), uống dần.

Tìm Thời Gian Uống Thuốc

Có thể dùng quả lắc hỏi xem nên uống thuốc vào thời điểm nào thích hợp : sau hoặc trước bữa ăn, lúc đói hoặc lúc no, lúc nguội hoặc lúc nóng...

Ghi chú: không nhất thiết phải đặt tất cả các câu hỏi nêu trên mà linh hoạt áp dụng theo nhu cầu.

**** Quả Lắc Và Châm Cứu Trị Liệu***

Khi đã dùng quả lắc dò tìm ở các Nguyên huyết để chẩn đoán đường kinh nào có xáo trộn, có thể dùng quả lắc để tìm ra huyết nào thích hợp nhất cho việc trị liệu.

+ Thực hiện: Giả sử đã dùng quả lắc phát hiện thấy đường kinh Phế bị rối loạn (có bệnh lý), tuy nhiên, trên đường kinh Phế có đến 11 huyết, biết chọn huyết nào để dùng cho thích hợp?. Trường hợp này có thể dùng quả lắc để chọn huyết thích hợp để sử dụng.

Giả sử người bệnh ho, khó thở... liên hệ đến Phế, huyết Xích trạch và Thái nguyên có thể được chọn dùng nhưng không biết nên chọn huyết nào cho chính xác. Tung quả lắc cho quả lắc chuyển động lắc, sau đó đặt câu hỏi đối với 2 huyết trên. Nếu khi hỏi đến huyết

Thái uyên, quả lắc chuyển từ dạng lắc sang quay tròn thuận chiều kim đồng hồ, trong trường hợp này, huyết Thái uyên được coi là thích hợp nhất.

Ngoài ra, có thể sử dụng cặp huyết Nguyên - Bối du trong chẩn đoán và điều trị. Trong đó, huyết Nguyên dùng để chẩn đoán còn huyết Bối du dùng để điều trị. Thí dụ: Người bệnh ho, khó thở... dựa theo y lý, thấy có liên hệ đến tạng Phế. Dùng quả lắc dò tìm ở huyết Thái uyên (Nguyên huyết của Phế) thấy quả lắc quay ngược chiều kim đồng hồ, biết là đường kinh Phế đang có rối loạn (bệnh lý), dùng kim châm (hoặc bấm hoặc truyền năng lượng (Nhân điện, Khí công...) vào huyết Phế du (Bối du huyết của Phế).

Theo Châm cứu học, Bối du huyết là nơi để rót (du) kinh khí vào tạng phủ liên hệ. Như trường hợp trên, Phế du là huyết dùng để rót kinh khí trực tiếp vào Phế.

Thực tế lâm sàng cho thấy hiệu quả thường xảy ra ngay sau lúc điều trị khi kiểm tra lại ngay chính các huyết vừa có rối loạn. Sự xáo trộn này thường hết ngay, có khi chưa đầy 1 phút, thậm chí trong trường hợp sử dụng năng lượng sinh học (Nhân điện, Khí công), có khi vừa đặt tay vào, kết quả đạt được ngay nếu nguồn năng lượng đó mạnh - sung mãn).

Có thể nói đây là điều hết sức thú vị và đáng được lưu tâm nghiên cứu sâu hơn.

Cũng có cách thử nghiệm khác như sau: Nhờ một người (cảm xạ viên) để quả lắc trực tiếp kiểm tra sự hoạt động của huyết Nguyên nào muốn kiểm tra, khi thấy quả lắc cho chuyển động ngược chiều (dấu hiệu có rối loạn - bệnh lý), người điều trị cùng lúc ngồi phía sau lưng người bệnh, truyền năng lượng (Nhân điện, Khí công) hoặc châm kim hoặc bấm... vào huyết Bối du tương ứng. Cảm xạ viên theo dõi chuyển động của quả lắc và khi thấy quả lắc đã quay đúng chiều (thuận chiều kim đồng hồ) thì báo cho người điều trị biết để ngưng không kích thích tiếp vì kích thích đã đủ và có kết quả rồi...

CẢM XẠ ĐO ĐO NĂNG LƯỢNG CƠ THỂ

Trong lâm sàng điều trị, nhiều bệnh nhân bị bệnh mãn tính, bệnh nặng, bệnh ung thư... trọc khí của họ rất nhiều và mạnh, nếu người chữa bệnh mà năng lượng yếu, sẽ dễ bị nhiễm trọc khí của người bệnh chuyển sang theo nguyên tắc 'bình thông nhau'. Để tránh tình trạng này, trước khi muốn dùng năng lượng để trị bệnh, có thể dùng quả lắc và 'Cảm xạ đo đo năng lượng' để kiểm tra xem năng lượng của bản thân mình có thể dùng để trị bệnh nhân đó không, nếu không được, nên đổi sang phương pháp khác cho phù hợp, đừng cố sức để rồi có khi hậu quả tai hại không lường được.

Từ 0 - 100% = Yếu.

0 - 2 = Năng lượng quá yếu.

2 - 4 = Năng lượng còn yếu.

4 - 5 = Năng lượng có khá hơn.

5 - 6 = Năng lượng trung bình.

Không có khả năng chữa bệnh, chỉ tự điều chỉnh trong cơ thể thôi.

Từ 100 - 200% = Tốt.

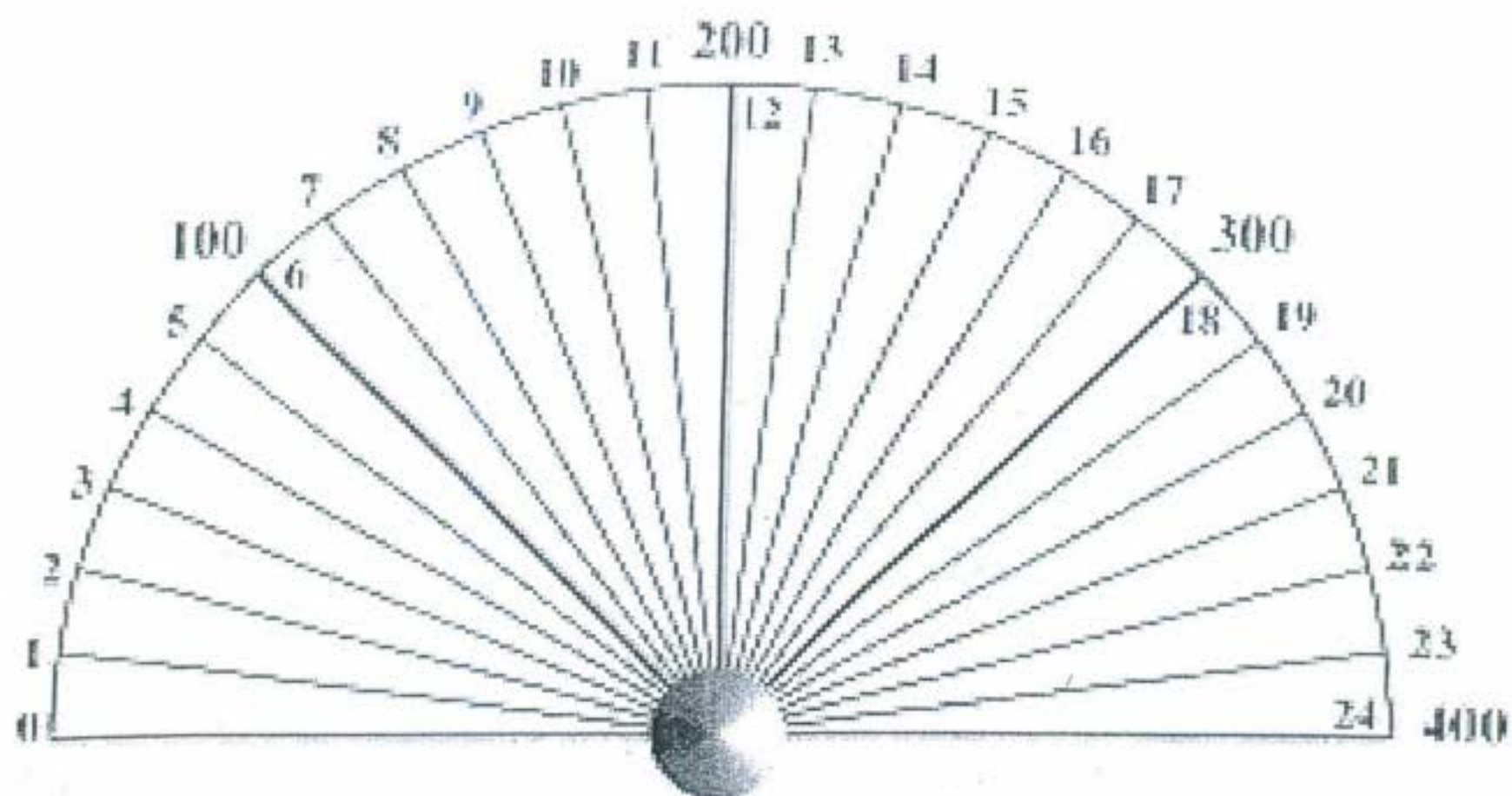
6 - 12 = Năng lượng tốt, có thể dùng năng lượng chữa được những bệnh thông thường.

Từ 200 - 300% = Rất tốt.

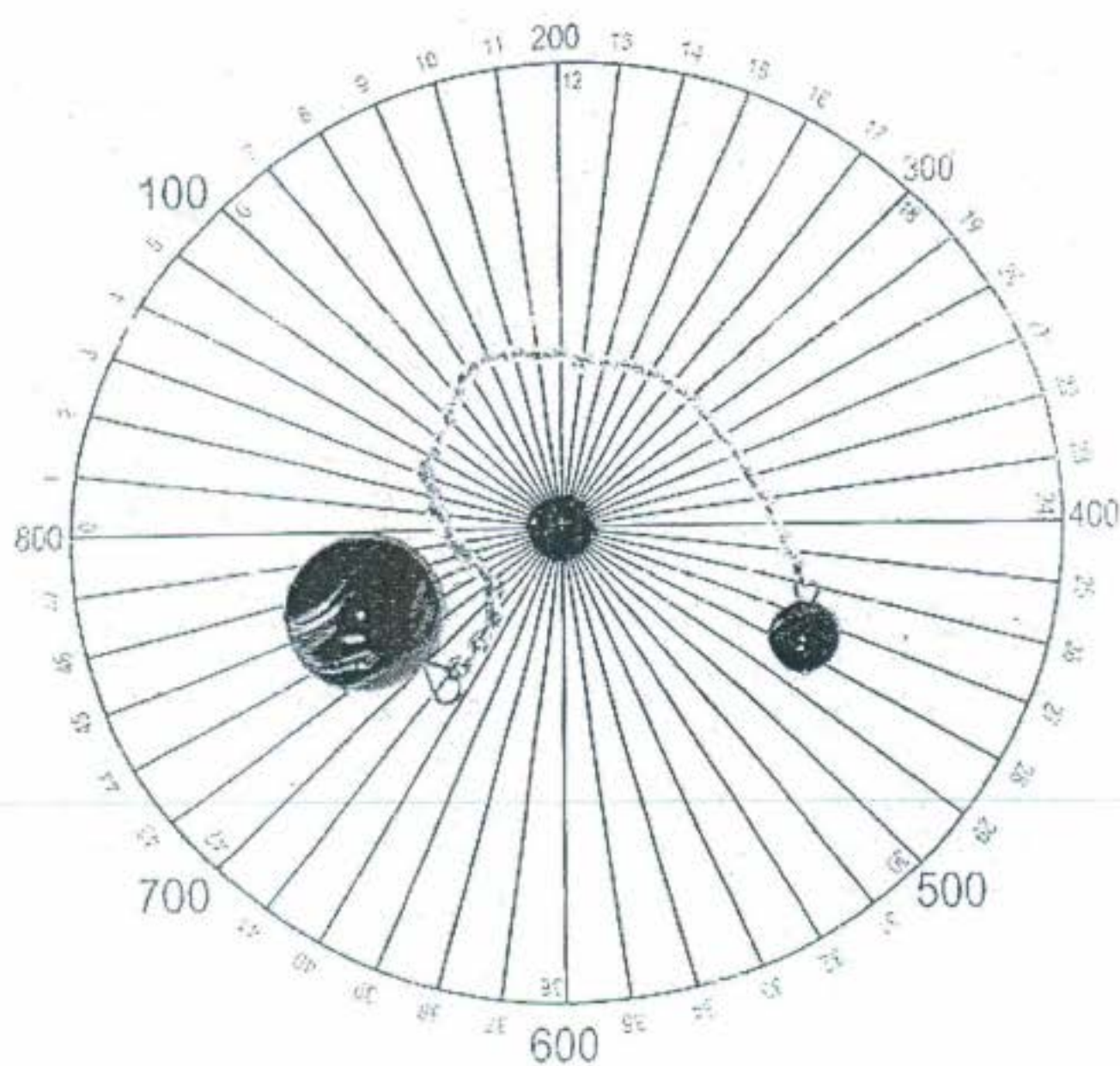
12 - 18 = Năng lượng rất mạnh có thể chữa được những bệnh khó.

Từ 300 - 400% = Cực kỳ tốt

18 - 24 = Năng lượng dồi dào, có thể chữa được những bệnh khó, chữa bệnh từ xa.



Năng lượng hiện tại là bao nhiêu ?



M U C L U C

Dại cương	2
Lịch sử	2
Cơ chế của cảm xạ học	3
Dụng cụ dùng trong cảm xạ học	4
Thực hiện quả lắc	5
Chuyển động của quả lắc	7
Các bài tập xử dụng quả lắc	7
Lưu xạ và sự giải trừ lưu xạ	11
Ứng dụng của môn cảm xạ học	13
Quả lắc trong chẩn bệnh theo cảm xạ học	14
Quả lắc trong chẩn bệnh theo châm cứu học	15
Quả lắc trong chẩn đoán năng lượng sinh học	18
Quả lắc trong chẩn bệnh theo y học phương tây	22
Chẩn bệnh theo hệ phản chiếu ở cột sống lưng	24
Chẩn bệnh theo hệ phản chiếu ở lòng bàn tay	26
Cảm xạ đồ đo mức độ bệnh tật	29
Cảm xạ đồ đo chỉ số Bovis	29
Cảm xạ và dược thảo	30
Tìm dược liệu	31
Tìm thuốc mạnh yếu	31
Tìm liều dùng	31
Tìm phương thức xử dụng	32
Tìm thời gian uống thuốc	32
Quả lắc và châm cứu trị liệu	33
Cảm xạ đồ đo năng lượng cơ thể	34

Hoàng Duy Tân

6/65 Khu phố 9, Phường Hồ Nai I, TP Biên Hòa

ĐT: 061 3881975 0988973153

Email: hoangduytan665@yahoo.com.vn

hoangduytandongy@gmail.com